

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 13 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Sen.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đức Hùng;
2. Bà Mai Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 29/5/2023 đối với bị cáo:

Phạm Thanh D, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1996 tại huyện S, tỉnh N; nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh G, sinh năm 1969 và bà Lê Thị T, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 2001;

Địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn A, huyện S, tỉnh N. *Vắng mặt.*

+ Anh Trương Văn C, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn L, xã H, huyện V, thành phố Đ. *Vắng mặt.*

+ Anh Phạm Vĩ L1, sinh năm 1976;

Địa chỉ: khối phố A1, thị trấn B, huyện Đ1, tỉnh N. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/01/2023, tổ tuần tra Công an thị trấn A, huyện S, tỉnh N phát hiện 02 đối tượng nghi vấn là Phạm Thanh D, Nguyễn Văn T1 đang đứng tại đường Lê Quý Đôn thuộc tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện S, tỉnh N, tổ công tác tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong cốp xe mô tô biển số 43K1-162.93 hiệu Yamaha - Sirius màu đỏ - đen của T1 có 09 viên hình trụ tròn một đầu có gắn dây nghi là pháo. Tiếp tục kiểm tra trên người của bị cáo Phạm Thanh D phát hiện trong túi áo khoác màu nâu **bên trái** bị cáo đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu Craven bên trong có 01 túi ni lông trong suốt đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy, trong túi áo khoác bên phải có 01 túi ni lông trong suốt bên trong có chứa các sợi cây nghi là cỏ mỹ **và 01 đoạn ống hút** quần băng keo đen bên trong chứa ma túy đá. Kết quả thử nước tiểu: bị cáo D dương tính với Methamphetamine, Nguyễn Văn T1 âm tính. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ các đồ vật liên quan và bàn giao hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn.

Qua làm việc, bị cáo D khai nhận: vào ngày 19/01/2023, tại khu vực cây xăng Q (thuộc thôn Đ, xã P, huyện S), bị cáo D gặp một người đàn ông tên B (không rõ tên, tuổi; trú xã Tr, huyện Th, tỉnh N), do có quen biết từ trước nên bị cáo nhờ B mua ma túy hộ, B đồng ý. Bị cáo đưa cho B số tiền 250.000 đồng để nhờ B mua hộ ma túy đá và cỏ mỹ cho bị cáo sử dụng. B điều khiển xe đi đến thị trấn Ph mua ma túy (bị cáo không biết B mua ma túy của ai). Một lúc sau, B quay lại cây xăng Q gặp bị cáo. Sau đó B chở bị cáo đến địa điểm gần khu công nghiệp Q để sử dụng ma túy. Tại đây, B đưa cho bị cáo gói ma túy “Cỏ mỹ” mà bị cáo nhờ B mua. Sau đó, bị cáo lấy gói ma túy (cỏ mỹ) mà bị cáo nhờ B mua ra sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo cất vào túi áo khoác, B cũng sử dụng ma túy (cỏ mỹ) do B tự mua riêng. Sử dụng xong, B mệt nên đi về trước và đưa bị cáo gói ma túy đá mà bị cáo đã nhờ B mua hộ cùng với ma túy (cỏ mỹ). Bị cáo lấy gói ma túy đá này chia thành hai phần rồi cất giấu ở hai túi áo khoác đang mặc trên người và đi bộ đến nhà H (trú tại thị trấn A, huyện S, N) để mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy nhưng H không có nhà. Bị cáo liền nhắn tin cho T1, nhờ T1 đến khu vực đường Lê Quý Đôn thuộc tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện S để chờ bị cáo về. Khi T1 đi đến chỗ bị cáo đang đứng đợi thì bị tổ công tác Công an thị trấn A, phát hiện kiểm tra, thu giữ các đồ vật (như đã nêu trên). Ngoài ra, bị cáo khai nhận vào chiều ngày 19/01/2023, bị cáo có gặp và rủ người đàn ông tên Nh (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể; trú tại thị trấn H, huyện Th) mua ma túy về sử dụng, Nh đồng ý. Sau đó, bị cáo đưa Nh 100.000 đồng nhờ Nh mua hộ ma túy đá, Nh tự mình đi mua ma túy (không rõ mua ở đâu). Một lát sau, Nh quay về và đưa cho bị cáo 01 gói ma túy đá, sau đó Nh bỏ đi. Bị cáo đem số ma túy trên đến cánh đồng thuộc thôn M, xã P, huyện S sử dụng rồi đi về. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn T1 khai nhận: 09 viên hình trụ tròn T1 để trong bóp xe mô tô bị công an thu giữ là pháo nổ T1 mua trên mạng xã hội Facebook với số tiền 200.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng đốt trong dịp tết Nguyên đán, ngoài ra không có ý định nào khác.

Tại Kết luận giám định số 181 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu thực vật khô màu nâu (dạng sợi thuốc lá) bên trong túi ni lông trong suốt hình chữ nhật, kích thước (7,2 x 4,2)cm, miệng túi có đường viền màu đỏ là có tìm thấy chất ma túy, loại: ADB-BUTINACA; khối lượng là 1,64gam.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong đoạn ống hút màu hồng, kích thước (2,15 x 0,9)cm, một đầu hàn kín, một đầu mở là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng là 0,08gam.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong túi ni lông trong suốt, kích thước (3,0 x 1,6)cm, một đầu hàn kín, một đầu mở là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,04gam.

Tại Kết luận giám định số 182 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 09 vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy (màu hồng, xanh, vàng), một đầu của mỗi vật có gắn đoạn dây ngòi màu trắng xám đều là pháo nổ, tổng khối lượng là 287 gam.

ADB-BUTINACA thuộc danh mục IIC, STT 92 Nghị định 57/2022-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Tạm giữ của Phan Thanh D: 01 túi ni lông trong suốt hình chữ nhật diện (7,2 x 4,2)cm; bên trong chứa mẫu thực vật khô (*ngghi là ma túy*); 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng diện (3,8 x 1,2)cm; bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy*); 01 túi ni lông trong suốt diện (3,2 x 1,6)cm; bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy*); 01 căn cước công dân tên Phạm Thanh D; 01 bật lửa màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, 64GB, màu gold, bên trong có thẻ sim điện thoại số 0923.921.509; 01 vỏ bao thuốc lá màu bạc, hiệu Craven;

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T1: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21S, màu xanh, bên trong có sim số điện thoại 0969.266.316 và số 0356.467.854 (đã trả lại cho chủ sở hữu); 01 xe mô tô nhãn hiệu Siurius màu đỏ đen, biển số 43K1-16293 (đã trả lại cho chủ sở hữu); 06 viên hình trụ tròn màu hồng; 01 viên hình trụ tròn màu vàng; 02 viên hình trụ tròn màu xanh (túi niêm phong PS2 041860).

Cáo trạng số 13/CT-VKSQS ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Phạm Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo D mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy: Túi niêm phong số 181/KL-KTHS bên trong là tất cả mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định; 01 bật lửa màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá màu bạc, hiệu Craven; Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân tên Phạm Thanh D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, 64GB, màu gold, bên trong có thẻ sim điện thoại số 0923.921.509; Đối với túi niêm phong PS2 041860: bên trong chứa 06 viên hình trụ tròn màu hồng; 01 viên hình trụ tròn màu vàng; 02 viên hình trụ tròn màu xanh, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo không tham gia tranh luận và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo D là đối tượng sử dụng ma túy. Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 20/01/2023, tại khu vực đường Lê Quý Đôn thuộc tổ dân phố Y, thị trấn A, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,12 gam và loại ADB-BUTINACA, có khối lượng 1,64 gam nhằm mục đích để sử dụng. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy bị cáo tàng trữ nêu trên là 2,4164% (theo điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng

số 13/CT-VKSQS ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các loại tội phạm về ma túy, là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Túi niêm phong số 181/KL-KTHS bên trong là tất cả mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ; 01 bật lửa màu trắng là công cụ để bị cáo sử dụng ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá màu bạc, hiệu Craven là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 căn cước công dân tên Phạm Thanh D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, 64GB, màu gold, bên trong có thẻ sim điện thoại số 0923.921.509 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với túi niêm phong PS2 041860: bên trong chứa 06 viên hình trụ tròn màu hồng; 01 viên hình trụ tròn màu vàng; 02 viên hình trụ tròn màu xanh, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

[6]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ với khối lượng 287gam của Nguyễn Văn T1 là vi phạm pháp luật nhưng tổng khối lượng pháo chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, bản thân T1 chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Công an huyện Quế Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 43K1-162.93 mà T1 điều khiển để chở D vào ngày 20/01/2023. Quá trình làm việc, T1 khai đã mua xe mô tô trên tại tiệm xe

máy Vĩ L (thuộc thị trấn B, huyện Đ, tỉnh N), lời khai của T1 phù hợp với kết quả xác minh do ông Phạm Vĩ L cung cấp; đối với điện thoại Vivo Y21S màu xanh, bên trong có gắn 02 sim số điện thoại 0969.266.316, 0356.467.854 mà T1 liên lạc với bị cáo D vào ngày 20/01/2023, là những đồ vật, tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Công an huyện Quế Sơn đã trả lại xe mô tô và điện thoại cho Nguyễn Văn T1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với người đàn ông tên B, đi xe Exciter màu xanh (trú tại xã Tr, huyện Th, tỉnh N) và người đàn ông tên Nh (trú tại huyện Th, tỉnh N) mà bị cáo khai là đã đưa tiền nhờ B và Nh mua hộ ma túy cho bị cáo về tàng trữ và sử dụng, bị cáo không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của B và Nh nên không đủ cơ sở để xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Phạm Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Phạm Thanh D 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: túi niêm phong số 181/KL-KTHS bên trong là tất cả mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định; 01 bật lửa màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá màu bạc, hiệu Craven.

- Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân tên Phạm Thanh D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, 64GB, màu gold, bên trong có thẻ sim điện thoại số 0923.921.509.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/5/2023)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Phạm Thanh D phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/6/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Sen